

Số: 305/TB-TCTHADS

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2024

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TUYÊN QUANG	
ĐẾN	Số: 3218
	Ngày: 14/8/2024
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

THÔNG BÁO

Xét duyệt/Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023

Đơn vị được thông báo: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang

Chương: 014

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự (THADS) tỉnh Tuyên Quang và Biên bản xét duyệt/thẩm định) quyết toán ngày 12/4/2024 giữa Tổng cục THADS và Cục THADS tỉnh Tuyên Quang.

Tổng cục THADS thông báo xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023 (không bao gồm vốn đầu tư XD CB) của Cục THADS tỉnh Tuyên Quang như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 528.305.779 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 132.076.445 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 396.229.334 đồng
- + Nộp Tổng cục: 105.661.156 đồng
- + Để lại đơn vị: 290.568.178 đồng.

(Số liệu chi tiết; theo Mẫu biểu 2a).

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 249.860.000 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 18.899.209.000 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 17.692.334.000 đồng;
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 1.206.875.000 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 18.948.243.106 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 18.755.743.106 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 207.471.292 đồng (kinh phí còn phải nộp ngân sách: 192.500.000 đồng, kinh phí dự toán bị hủy: 14.971.292 đồng)
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng: 185.854.602 đồng,

LB

bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
 - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 185.854.602 đồng;
- (Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2C).

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

Đơn vị không có phát sinh.

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

(Số liệu chi tiết theo phụ lục đính kèm).

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 707.797.400 đồng, trong đó:

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 707.797.400 đồng
- Trích lập các Quỹ: 0 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b)

III. Nhận xét và kiến nghị:

Tổng cục nhận xét và kiến nghị căn cứ trên hồ sơ chứng từ đơn vị cung cấp, Chủ tài khoản và kế toán trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về tính hợp pháp hợp lệ của chứng từ, tính thống nhất về số liệu của báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, sổ kế toán với chứng từ kế toán.

1. Nhận xét:

1.1. Công tác giao thu, thực hiện dự toán thu

Năm 2023, Tổng cục giao dự toán thu phí cho Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang là 528.000.000 đồng. Số phí thu được toàn tỉnh là 528.305.779 đồng đạt 100,05% so với kế hoạch giao.

1.2. Công tác quản lý tài chính đối với các đơn vị dự toán trực thuộc

a) Công tác phân bổ, giao dự toán cho các Chi cục THADS trực thuộc

Căn cứ vào các quyết định giao dự toán, đơn vị đã thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc theo đúng hướng dẫn của Tổng cục.

Tuy nhiên, đơn vị chậm giao kinh phí trang phục (phần tự may sắm) cho các chi cục (Tháng 6 đơn vị mới thực hiện chi trả cho các chi cục).

b) Công tác kiểm tra xét duyệt quyết toán các Chi cục THADS trực thuộc

- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện kiểm tra xét duyệt báo cáo quyết toán 07 đơn vị trực thuộc theo đúng quy định;
- Đến thời điểm quyết toán đơn vị đã thực hiện thông báo xét duyệt quyết toán năm 2023 cho các đơn vị;

- Qua biên bản kiểm tra quyết toán của Cục THADS tỉnh Tuyên Quang đối với các đơn vị trực thuộc về cơ bản đã nhận xét tình hình thực hiện dự toán của các đơn vị.

Tuy nhiên, một số đơn vị không phản ánh đủ các phát sinh trong năm trên sổ tài khoản tiền gửi (đối với các khoản chi bị chuyển trả lại, số phí nộp ngân sách do kế toán nghiệp vụ xác định lại số phải nộp...) nên sổ tài khoản tiền gửi không khớp với đối chiếu tiền gửi tại kho bạc (TP Tuyên Quang, Lâm Bình, Na Hang...).

Một số đơn vị Đối chiếu các nhiệm vụ được chuyển nguồn sang năm sau chưa chính xác (kinh phí tạm ứng cưỡng chế). Đề nghị đơn vị thực hiện đối chiếu lại với Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

c) Công tác quản lý, sử dụng tài sản

Đơn vị đã thực hiện nhiệm vụ phân cấp về tài sản được giao trong điều chuyển, đề xuất, báo cáo nhu cầu trang bị tài sản cho các đơn vị dự toán trực thuộc. Trong năm 2023 Cục THADS tỉnh Tuyên Quang đã ban hành quyết định thanh lý và thực hiện thanh lý tài sản tại Văn phòng Cục .

d) Công tác quản lý, sử dụng phí

- Tổng số phí thực nhận trong năm 1.767.750.372 đồng (số phí năm trước chuyển sang là 480.839.202 đồng, số phí được điều hòa năm 2023 là 996.343.000 đồng, số phí thi hành án được để lại trong năm là 290.568.170 đồng), số phí được sử dụng trong năm là 1.693.558.511 đồng. Trong năm đơn vị đã thực hiện giữ lại để tạo nguồn cải cách tiền lương số tiền 8.260.000 đồng theo Quyết định số 1069/QĐ-TCTHADS ngày 13/11/2023 của Tổng cục THADS.

- Số phí quyết toán trong năm là 1.171.412.393 đồng. Số phí chuyển kỳ sau là 596.337.978 đồng. Số phí phải giữ lại để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương chuyển năm sau là 0 đồng.

e) Tình hình thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, NĐ 117/2013/NĐ-CP

- Tổng số CBCC có mặt trong toàn tỉnh là 81 người, hợp đồng theo Nghị định số 161/2017/NĐ-CP là 28 người. Năm 2023 toàn tỉnh đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao về việc 88,79%/84% và về tiền 63,29%/48,5.

- Tổng số kinh phí tiết kiệm được toàn tỉnh là 1.919.170.354 đồng. Trong đó chi phúc lợi 1.595.188.122 đồng, chi thu nhập tăng thêm 323.982.232 đồng.

Kết quả chi thu nhập bình quân ngoài lương 1.467.000 đồng/người/tháng.

f) Tình hình thực hiện kinh phí Thừa phát lại

Đơn vị không có phát sinh

g) Công tác kê khai tài sản, nhà đất

- Tình hình thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP. Hiện nay có 10 cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó có 07 cơ sở nhà, đất đang thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo Nghị định số 167/2021/NĐ-CP (02 cơ sở đã được phê duyệt theo Quyết định số 460/QĐ-BTP ngày 31/12/2010 của Bộ Tư pháp là tiếp tục sử dụng thành chuyên giao về địa phương, 05 cơ sở nhà đất kê khai mới).

- Hiện nay thông tin dữ liệu về nhà đất của Chi cục huyện Yên Sơn trên sổ sách kế toán và cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà, đất chưa thống nhất. Đơn vị đã có văn bản báo cáo kê khai bổ sung gửi Tổng cục THADS.

1.3. Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản tại Văn phòng Cục

a) Tình hình thực hiện dự toán

- Về cơ bản đơn vị chấp hành dự toán được giao theo đúng quy định, nội dung chi tiết được giao.

*** Trang phục năm 2023**

Năm 2023 đơn vị đã thực hiện may sắm trang phục theo niên hạn cho 81 cán bộ công chức và trang cấp bù cho 02 cán bộ công chức theo Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2022.

Kinh phí được cấp trong năm 2023 là 319.520.000 đồng. Kinh phí quyết toán là 314.297.708 đồng. Số kinh phí hủy tại Kho bạc là 5.222.292 đồng.

*** Công tác quản lý, sử dụng phí**

Năm 2023 số phí thực nhận trong năm 527.751.815 đồng (số phí năm trước chuyển sang là 133.851.989 đồng, số phí được điều hòa năm 2023 là 390.953.000 đồng, số phí thi hành án được để lại trong năm là 2.946.826 đồng), số phí được sử dụng trong năm là 518.305.206 đồng. Trong năm đơn vị đã thực hiện giữ lại để tạo nguồn cải cách tiền lương 176.000 đồng.

Số phí quyết toán trong năm là 365.711.141 đồng. Số phí chuyển kỳ sau là 162.040.674 đồng. Số phí phải giữ lại để thực hiện cải cách tiền lương chuyển năm sau là 0 đồng.

b) Tình hình thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, NĐ 117/2013/NĐ-CP

*** Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ**

Đơn vị xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại Quyết định số 45/QĐ-CTHADS ngày 08/3/2023 để làm căn cứ thực hiện quản lý kinh phí được giao.

*** Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản**

Cục THADS đã ban hành Quy chế quản lý tài sản công tại Quyết định số 131/QĐ- CTHADS ngày 27/7/2023 để thực hiện.

** Kết quả thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ cụ thể như sau:*

Năm 2023 Văn phòng Cục THADS tỉnh Tuyên Quang tiết kiệm được 833.797.400 đồng, đơn vị đã thực hiện chi phúc lợi. Kết quả chi thu nhập bình quân ngoài lương 1.970.000 đồng/người/tháng.

c) Chấp hành chế độ chi tiêu

Về cơ bản, các nội dung chi của đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và trong phạm vi dự toán được giao.

d) Công tác kế toán

- Chứng từ kế toán của đơn vị được lưu trữ sắp xếp theo đúng quy định, theo trình tự thời gian.

Tuy nhiên các khoản chi phúc lợi trong năm chưa kèm báo cáo của bộ phận kế toán về khả năng tiết kiệm kinh phí của đơn vị, biên bản thống nhất có ý kiến của công đoàn về việc chi để làm căn cứ quyết định mức chi.

Tại Công văn số 263/CTHADS-VP ngày 20/04/2024 của Cục THADS tỉnh Tuyên Quang, đơn vị báo cáo đã bổ sung các biên bản họp thống nhất có ý kiến của công đoàn. Tổng cục THADS đồng ý quyết toán nội dung này.

- Hạch toán kế toán:

Về cơ bản, đơn vị hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trên sổ sách kế toán, hạch toán các nội dung chi theo mục, tiểu mục của Mục lục NSNN.

- Sổ sách kế toán:

Đơn vị sử dụng phần mềm kế toán để theo dõi, hạch toán, về cơ bản đã in đầy đủ các sổ sách kế toán theo mẫu quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài Chính.

- Báo cáo quyết toán:

Đơn vị lập đầy đủ các mẫu biểu báo cáo quyết toán quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài Chính.

e) Tình hình thực hiện các chế độ về thuế, chế độ với nhà nước

Đơn vị đã thực hiện kê khai thuế thu nhập cá nhân với cơ quan thuế, trong năm số thuế phải nộp là 3.113.755 đồng, đơn vị đã thực hiện nộp theo quy định.

f) Tình hình thực hiện công khai tài chính

Đơn vị đã thực hiện việc công khai phân bổ dự toán ngân sách năm 2023, công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 đúng biểu mẫu và hình thức theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài

chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

g) Tình hình quản lý, sử dụng tài sản

Đơn vị đã thực hiện kiểm kê tài sản theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

h) Tình hình thực hiện kinh phí bồi thường nhà nước

Đơn vị không có phát sinh.

2. Kiến nghị:

- Yêu cầu đơn vị khắc phục những tồn tại nêu trên;
- Đơn vị nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phân cấp về quản lý tài chính tài sản và đầu tư quy định tại Quyết định 496/QĐ-BTP ngày 31/3/2022 của Bộ Tư pháp Ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc trong quản lý ngân sách, tài sản, kế toán.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH**

Nơi nhận:

- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Tổng Cục trưởng (b/c);
- PTCT Trần Thị Phương Hoa (b/c);
- Lưu: VT, KHTC.



Nguyễn Huy Hùng